TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/ HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thanh Hương, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Thẩm Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lương Tiến Đ; Tên gọi khác: Không: Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993, tại xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKHKTT: xóm xx, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Nơi ở hiện tại: xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lương Văn Qu (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ (sinh năm 1964); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Ngày 05/12/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Cao Bằng) xử phạt 30 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/10/2015, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nên thuộc trường hợp được xóa an tích, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Trùng Khánh thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/9/2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Công an xã Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 206, thuộc địa phận xóm P, xã Trùng Khánh phát hiện một người đàn ông đứng bên lề đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Kết quả kiểm tra xác định: Tại túi quần bên phải của Lương Tiến Đ đang mặc có 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Lương Tiến Đ khai là ma túy mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ và niêm phong vật chứng gồm 02 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng. Đ khai số vật chứng trên Đ mua với một người đàn ông tên C tại xóm L, xã Đàm Thủy để sử dụng cho bản thân.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng tang vật và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của Đạt có tổng khối lượng 0,18 gam. Tại kết luận giám định số 462 ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng khẳng định: "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*".

Tại Cơ quan điều tra, Lương Tiến Đ khai: Đ là người sử dụng và phụ thuộc vào chất ma túy từ năm 2013, loại ma túy sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là chích ma túy vào cơ thể, mỗi lần sử dụng tương đương với số tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Khoảng 15 giờ ngày 13 tháng 9 năm 2025, Đạt đi bộ từ nhà ra đường tỉnh lộ, sau đó đi đến xóm L, xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Khi đến đầu xóm L, Đ gặp 01 người đàn ông tên C không rõ lai lịch. C chủ động hỏi Đ "Lấy chưa", Đ hiểu ý C hỏi Đ đã mua ma túy chưa nên trả lời "Chưa". C nói tiếp "về tao lấy cho". Nghe vậy, Đ đưa cho C 200.000 đồng. C nhận tiền rồi đi bộ vào trong xóm. Khoảng 20 phút sau, C quay lại đưa cho Đ 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng mảnh giấy ni lông màu xanh bên trong có 02 gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi về nhà. Đến

khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo bị Công an xã Trùng Khánh phát hiện và bắt quả tang tại xóm P, xã Trùng Khánh.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân ma túy, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Về vật chứng vụ án: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành dân sự khu vực 3 để bảo đảm xét xử, thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSKV3, ngày 12 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lương Tiến Đ ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng để xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Tiến Đ thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với ma túy thu giữ là của bị cáo, bị cáo mua về để sử dụng cá nhân không có mục đích nào khác.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Tiến Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Tiến Đ. Xử phạt bị cáo Lương Tiến Đ từ 03 đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 462/KL-KTHS chứa số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1397 gam. Mặt sau có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Đ. Cụ thể: Bị cáo Lương Tiến Đ, sinh năm 1993, trú tại xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng là người nghiện ma túy từ năm 2013. Khoảng 15 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2025, Đ đi từ nhà tại xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đến xóm L, xã Đàm Thủy mua ma túy với 01 người đàn ông tên là C với số tiền 200.000 đồng được 02 gói ma túy và đi về nhà. Khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, Lương Tiến Đ bị Công an phát hiện và bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 0,18 gam ma túy tại xóm P, xã Trùng Khánh. Mục đích Đ mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có

liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 0,18 gam (không phẩy mười tám gam) là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lương Tiến Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 05/12/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - tỉnh Cao Bằng) xử phạt 30 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/10/2025, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nên thuộc trường hợp được xóa án tích, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện bị cáo không có thái độ sửa đổi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Tiến Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua ma túy với đàn ông tên C tại xóm L. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, kết quả xác định không có người tên C như mô tả cư trú tại xóm L. Do đó, Cơ quan điều tra không mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lương Tiến Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Lương Tiến Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Lương Tiến Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lương Tiến Đ 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2025;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 462/KL-KTHS chứa số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,1397 gam. Mặt sau có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/12/2025.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Lương Tiến Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND khu vực 3;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 - tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- UBND xã Trùng Khánh (Bằng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh